

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGUYỄN BÌNH
TỈNH CAO BẰNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18-02-2025

V/v: Hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGUYỄN BÌNH, TỈNH CAO BẰNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nông Thanh Chuyên

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Lê

Bà Hoàng Thị Tuyết

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đặng Thị Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng:**
Ông Lương Ngọc Tân – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nguyễn Bình, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 36/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXX-ST ngày 08 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23/01/2025 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị **Bàn Mùi M**; sinh năm 1998

Địa chỉ: Q, Q, N, Cao Bằng. Có mặt.

- **Bị đơn:** Anh **Lý Văn P**, sinh năm 1989

Địa chỉ: B, T, N, Cao Bằng. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn - chị Bàn Mùi M trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Bàn Mùi M kết hôn với anh Lý Văn P năm 2018, hôn nhân tự nguyện, được tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do anh P không có trách nhiệm với gia đình, suốt ngày say rượu, không chăm sóc con cái. Sự việc đã được gia đình hai bên hòa giải nhưng không thành, vợ chồng sống ly thân đầu năm 2024 cho đến nay. Chị M nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn khả năng

khắc phục, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lý Văn P.

Về con chung: Chị M xác nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Lý Nguyên B, sinh ngày 27/7/2014 và cháu Lý Thị T, sinh ngày 10/9/2016. Hiện hai cháu đang sống cùng anh Lý Văn P tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Sau khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lý Thị T, còn cháu Lý Nguyên B sẽ do anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị M không yêu cầu anh P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, anh Lý Văn P đã được Tòa án thông báo hợp lệ về việc thụ lý vụ án và triệu tập nhiều lần nhưng cố tình trốn tránh không hợp tác do đó không tiến hành lấy được lời khai và hòa giải.

Theo biên bản xác minh ngày 19/11/2024 tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng; ông Triệu Văn Nhất là T1 xóm B Tổng cho biết: Hiện nay vợ chồng anh Lý Văn P chị Bàn Mùi M không còn chung sống với nhau, đã ly thân từ lâu. Vợ chồng anh P chị M có 02 con chung là cháu Lý Nguyên B, sinh ngày 27/7/2014 và cháu Lý Thị T, sinh ngày 10/9/2016. Hiện hai cháu đang sống cùng anh Lý Văn P tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Hai vợ chồng không có tài sản chung gì. Ngoài ra, ông N cũng xác nhận Tòa án đã giao các văn bản tố tụng cho anh P nhưng anh P không nhận.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/11/2024, cháu Lý Nguyên B trình bày: cháu có nguyện vọng cùng bố trong trường hợp bố mẹ ly hôn; cháu Lý Thị T trình bày: cháu có nguyện vọng cùng mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Nguyên đơn chị Bàn Mùi M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được ly hôn với anh Lý Văn P và yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lý Thị T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng, việc thụ lý vụ án cũng như việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia phiên tòa diễn ra đúng trình tự, thủ tục tố tụng: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, việc thu thập chứng cứ đầy đủ, giao nhận tài liệu đúng theo trình tự pháp luật quy định. Căn cứ hồ sơ vụ án và các tài liệu chứng cứ đã được Hội đồng xét xử xem xét tại phiên tòa, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 273, Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày

30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị HĐXX; đề nghị HĐXX:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn chị Bàn Mùi M được ly hôn anh Lý Văn P.

- Về con chung: Chấp nhận yêu cầu được nuôi con chung của nguyên đơn chị Bàn Mùi M, chị M được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lý Thị T. Anh Lý Văn P được trực tiếp nuôi cháu Lý Nguyên B. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh P phải chu cấp nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Chị Bàn Mùi M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lý Văn P. Anh P có hộ khẩu và địa chỉ thường trú tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng nên căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng.

Bị đơn anh Lý Văn P được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn anh Lý Văn P.

[2] *Về quan hệ vợ chồng:* Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 15 đăng ký ngày 10/09/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng giữa chị Bàn Mùi M và anh Lý Văn P, hôn nhân của chị M và anh P là hôn nhân hợp pháp. Tuy nhiên, sau một thời gian chung sống hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo chị M, do anh P không có trách nhiệm với gia đình, suốt ngày say rượu, không chăm lo cho con cái. Quá trình giải quyết vụ án, anh P không hợp tác, nên không ghi nhận được ý kiến của anh P. Tại biên bản xác minh ngày 19/11/2024 thể hiện vợ chồng chị M anh P có xảy ra mâu thuẫn và ly thân đã lâu.

Xét thấy vợ chồng phải có trách nhiệm quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau cùng tạo dựng hạnh phúc gia đình nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa chị M và anh P không có tiếng nói chung, cuộc sống vợ chồng xa nhau kéo dài; mặt khác anh Lý Văn P cũng biết việc chị M có yêu cầu ly hôn nhưng không có thiện chí hòa giải tháo gỡ mâu thuẫn giữa hai vợ chồng. Nhận thấy mâu thuẫn giữa hai bên đương sự là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Tại phiên tòa, chị M vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với anh P, do đó cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[3] *Về con chung:* Vợ chồng anh Lý Văn P chị Bàn Mùi M có 02 con chung là cháu Lý Nguyên B, sinh ngày 27/7/2014 và cháu Lý Thị T, sinh ngày 10/9/2016. Hiện hai cháu đang sống cùng anh Lý Văn P tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Sau khi ly hôn, chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng,

chăm sóc và giáo dục cháu Lý Thị T, còn cháu Lý Nguyên B sẽ do anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con chung, chị M không yêu cầu anh P phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 19/11/2024, cháu Lý Nguyên B trình bày: cháu có nguyện vọng cùng bố trong trường hợp bố mẹ ly hôn. Còn cháu Lý Thị T trình bày: cháu có nguyện vọng cùng mẹ trong trường hợp bố mẹ ly hôn.

Từ những tài liệu chứng cứ trên, để đảm bảo sự phát triển ổn định về mọi mặt đối với con chung; trên cơ sở xem xét nguyện vọng, đánh giá toàn diện khách quan về khả năng, điều kiện nuôi dưỡng con của hai bên. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung của chị Bàn Mùi M. Chị M được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cháu Lý Thị T, còn cháu Lý Nguyên B sẽ do anh P trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh P phải chu cấp nuôi con chung.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị M khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không có yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp sau khi ly hôn mà phát sinh tranh chấp thì đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết bằng một vụ án khác.

[5] *Về án phí*: Chị Bàn Mùi M là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng III, có giấy chứng nhận hộ nghèo thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273, Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ vợ chồng*: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Bàn Mùi M đối với anh Lý Văn P.

Giấy chứng nhận kết hôn số 15 đăng ký ngày 10/9/2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng giữa chị Bàn Mùi M và anh Lý Văn P không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. *Về con chung*: Giao cháu Lý Thị T, sinh ngày 10/9/2016 cho chị Bàn M1 Mui trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Giao cháu Lý Nguyên B, sinh ngày 27/7/2014 cho anh Lý Văn P trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Hiện hai cháu đang sống cùng anh Lý Văn P tại xóm B, xã T, huyện N, tỉnh Cao Bằng. Ghi nhận sự tự nguyện của chị M về việc không yêu cầu anh P phải chu cấp nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, anh Lý Văn P và chị Bàn Mùi M được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo

yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha, mẹ đối với con chưa thành niên cũng như mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. *Về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. *Về án phí*: Chi Bàn Mùi M được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

5. *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cao Bằng;
- VKSND huyện Nguyên Bình;
- Chi cục THADS huyện Nguyên Bình;
- UBND xã Thành Công;
- Đường sự;
- Lưu.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nông Thanh Chuyên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Lê

Hoàng Thị Tuyết

Nông Thanh Chuyên

